

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 215/2010/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 08 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện
trong phạm vi tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ các Quyết định: số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11 tháng 7 năm 2006 về việc ban hành Quy phạm trang bị điện; số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08 tháng 12 năm 2006 về việc ban hành Quy định kỹ thuật điện nông thôn của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương);

Căn cứ Quyết định số 54/2006/QĐ-BBCVT ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Bộ Bưu chính, Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) về việc ban hành tiêu chuẩn ngành;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 03/TTr-SCT ngày 11 tháng 01 năm 2010),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 215/2010/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định việc quản lý sử dụng chung cột điện nhằm nâng cao sự hợp tác hiệu quả giữa đơn vị quản lý cột điện với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc đầu tư xây dựng; quản lý vận hành công trình; sửa chữa, tháo dỡ, di dời cột điện; đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn về điện.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các đơn vị quản lý cột điện và các đơn vị sử dụng chung cột điện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Đơn vị điện lực*” là các đơn vị được cơ quan thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực: Điện lực Phú Yên, Xí nghiệp điện cao thế Miền Trung, Hợp tác xã kinh doanh điện...

2. “*Đơn vị quản lý cột điện*” là chủ sở hữu cột điện hoặc các đơn vị được chủ sở hữu giao nhiệm vụ quản lý cột điện: gồm các đơn vị hoạt động điện lực; đơn vị chuyên ngành bưu chính, viễn thông, thông tin liên lạc, truyền hình cáp; đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị đang quản lý các loại cột điện khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. “*Cột điện*” bao gồm các cột: bê tông, cột thép, cột gỗ do đơn vị có cột điện đầu tư và quản lý (cột điện từ 110kV trở xuống).

4. “*Đơn vị khác sử dụng chung cột điện*” gồm các đơn vị chuyên ngành nêu tại khoản 2 Điều 4 có sử dụng chung cột điện.

5. “*Hệ thống khác trên cột điện*” là toàn bộ thiết bị, vật tư có mục đích phục vụ khác với mục đích truyền tải, phân phối điện và được lắp đặt trên cột của đơn vị quản lý cột điện.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Đơn vị điện lực và các đơn vị quản lý cột điện khác là chủ sở hữu các cột

điện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý sử dụng chung cột điện theo Quy chế này.

2. Chỉ các đơn vị thuộc các chuyên ngành sau đây được tham gia sử dụng chung cột điện:

- Bru chính, viễn thông, thông tin liên lạc.
- Chiếu sáng công cộng.
- Truyền hình cáp.
- Truyền thanh.
- Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng;
- Các trường hợp khác phải được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép.

3. Việc quảng cáo, treo bảng hiệu, treo băng rôn để tuyên truyền, quảng cáo trên cột điện và các hình thức khác ngoài những quy định tại khoản 2 Điều 4 phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền và phải được thỏa thuận của đơn vị quản lý cột điện.

4. Việc tham gia sử dụng chung cột điện phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Phải được sự thỏa thuận của đơn vị quản lý cột điện bằng hợp đồng thuê sử dụng chung cột điện theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Các đơn vị lực lượng vũ trang như: Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng có nhu cầu sử dụng chung cột điện để phục vụ cho an ninh, quốc phòng chỉ cần thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện bằng biên bản và không phải nộp tiền thuê sử dụng chung cột điện. Nếu các đơn vị vũ trang sử dụng chung cột điện ngoài mục đích phục vụ an ninh, quốc phòng đều phải tiến hành ký kết hợp đồng và phải trả tiền thuê sử dụng chung cột điện như các đối tượng khác.

Trong trường hợp khẩn cấp phục vụ cho an ninh, quốc phòng, phòng chống lụt bão thì việc sử dụng chung cột điện được thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và phải thông báo cho đơn vị quản lý cột điện trước khi thực hiện.

Việc lắp, đặt tạm các thiết bị, phương tiện phục vụ cho hội nghị Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức hoặc lễ hội được Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phòng Văn hóa và Thông tin cho phép tổ chức theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Điều 4 Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ Văn hóa, Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hoặc các văn bản quy phạm pháp luật khác của Trung ương thì đơn vị có nhu cầu sử dụng chung cột điện được phép tiến hành thực hiện nhưng phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý cột điện trước khi thực hiện và hoàn tất thủ tục theo quy định của Quy chế này.

b) Tuân thủ các quy định hiện hành về kỹ thuật, an toàn điện.

c) Khi di dời cột điện để giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các đơn vị sử dụng chung cột điện phải chấp hành tiến độ

mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị quản lý cột điện và các quy định khác của pháp luật.

d) Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với hệ thống thiết bị của mình trên cột điện trong đầu tư phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng và thu hồi theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Trong thời hạn 30 ngày chủ sở hữu cột điện phải thực hiện tháo dỡ và hoàn trả lại mặt bằng đối với các cột điện không còn sử dụng. Việc hoàn trả mặt bằng phải phù hợp với môi trường cảnh quan xung quanh và mỹ quan đô thị.

Chương II

QUẢN LÝ SỬ DỤNG CHUNG CỘT ĐIỆN

Điều 5. Các hệ thống lấy lại được phép tồn tại, lắp mới chung trên cột điện phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Lưới điện đi phía trên, khoảng cách từ dây dẫn điện gần nhất đến bộ phận bất kỳ của hệ thống khác trên cột điện phải theo đúng quy định kỹ thuật - an toàn của ngành điện. Cáp thông tin khi qua trạm biến áp phải đi dưới hoặc trên thùng kiểm tính, tuyệt đối không được đi ngang qua máy biến áp.

2. Hệ thống khác lắp đặt trên cột điện không được phép vượt quá kết cấu chịu lực, làm rạn nứt, cong, nghiêng, gãy đổ cột điện, không gây cản trở công tác duy tu, kiểm tra, sửa chữa, thay thế thiết bị điện của đơn vị quản lý cột điện.

3. Dây tiếp đất từ công trình điện cũng như từ các công trình khác trên cột điện xuống đất phải đảm bảo an toàn theo quy phạm.

4. Khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây cáp truyền tín hiệu thông tin, dữ liệu ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất tự nhiên, đường giao thông, khoảng cách giao chéo giữa các đường dây phải tuân theo quy định hiện hành.

5. Không trồng cột mới bên cạnh cột điện hiện có còn đảm bảo yêu cầu sử dụng trong phạm vi thành phố, thị trấn. Trường hợp cột hiện có không đạt yêu cầu kỹ thuật thì chủ sở hữu thay thế cột khác để cho thuê. Nếu trên cột đã có trục cáp viễn thông dung lượng lớn, dư nhiều thì hạn chế việc mỗi đơn vị tự xây dựng riêng trục cáp mới, mà khuyến khích hợp đồng thuê sử dụng chung trục cáp giữa các đơn vị với nhau.

6. Đối với các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông: khuyến khích việc sử dụng chung cột điện, hạn chế đến mức thấp nhất việc trồng thêm các cột mới trên cùng một hướng tuyến đã có các cột cũ hiện hữu.

7. Các hệ thống khác hiện treo móc trên cột điện chưa phù hợp kỹ thuật, an toàn, mỹ quan đô thị thì đơn vị quản lý cột điện thỏa thuận với đơn vị sử dụng chung cột điện về thời hạn để khắc phục hoàn thiện.

8. Các hệ thống khác khi được lắp đặt chung cột điện phải mắc song song với nhau, tránh trường hợp dây dẫn giao chéo nhau. Khi các đơn vị lắp cáp chờ, phải có lượng cáp chờ theo hợp đồng thỏa thuận với đơn vị chủ sở hữu cột điện, tránh trường hợp lượng cáp chờ quá nhiều trên cột.

Điều 6. Quản lý lưu trữ hồ sơ

1. Đơn vị quản lý cột điện phải lập danh sách thống kê, cập nhật mới các bản vẽ thể hiện vị trí hướng tuyến các cột điện, cung cấp hồ sơ dữ liệu cho các đơn vị khác sử dụng chung cột điện khi có yêu cầu. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải cập nhật danh sách thống kê, các bản vẽ thể hiện: vị trí, hướng tuyến, các thiết bị chính của hệ thống khác trên cột điện. Các loại hồ sơ này phải được cập nhật theo hiện trạng.

2. Hồ sơ thiết kế các hệ thống khác trên cột điện phải được lưu trữ tại cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép (nếu có), đơn vị quản lý cột điện và đơn vị sử dụng chung cột điện. Trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng, đơn vị sử dụng chung cột điện phải cung cấp bản vẽ hoàn công thể hiện vị trí, hướng tuyến, các thiết bị chính của hệ thống khác trên cột điện cho đơn vị quản lý cột điện. Những hồ sơ, thông tin được nhà nước quy định là mật thì thực hiện theo quy định bảo mật.

Điều 7. Dấu hiệu nhận biết các hệ thống sử dụng chung cột điện

1. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải có dấu hiệu nhận biết rõ ràng đối với từng hệ thống của đơn vị đó và thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, Công an tỉnh và đơn vị quản lý cột điện biết các dấu hiệu này.

2. Dấu hiệu nhận biết phải tuân thủ theo quy định, quy chuẩn của ngành và thể hiện các thông tin chính sau:

a) Dấu hiệu thể hiện dưới dạng mã số, mã màu, tính ưu tiên, chủ tài sản.... Chỉ có các đơn vị quy định tại điểm 1 Điều này và chủ tài sản biết dấu hiệu này.

b) Chung loại cáp (cáp sợi quang, cáp sợi đồng, dấu hiệu cáp truyền hình, cáp điện năng...).

c) Bản hiển thị độ cao tối thiểu của dây cáp so với mặt đường (ở những vị trí vượt đường).

d) Riêng các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn ngành về công trình ngoại vi viễn thông.

3. Đơn vị quản lý cột điện phải sơn, treo đầy đủ số cột điện, biển báo nguy hiểm, cảnh báo bảo vệ tài sản, bảng tên chỉ danh hệ thống dây dẫn thiết bị lắp đặt trên tất cả các cột điện.

4. Các loại cáp thông tin đi trên cột phải có biển báo treo tại vị trí hợp lý dễ nhận diện, màu sơn của biển báo phải được thống nhất cho từng đơn vị quản lý đường cáp để tạo thuận lợi trong công tác vận hành và phối hợp khắc phục sự cố.

Điều 8. Duy tu bảo quản các cột điện sử dụng chung

Đơn vị quản lý cột điện phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột điện; lập danh sách các cột điện hiện đang quá tải do nhiều hệ thống thiết bị khác trên cột điện gây nghiêng, cong, rạn nứt cột; sụt lún, bể móng cột; không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện; không theo các điều kiện hợp đồng hoặc thỏa thuận đã ký và phải kịp thời thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột điện để phối hợp xử lý hoặc thay thế cột khác.

Điều 9. Đăng ký lịch công tác trên cột điện

1. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải đăng ký lịch công tác thi công

sửa chữa, cải tạo hệ thống của mình trên cột điện trước 7 ngày với đơn vị quản lý cột điện. Đơn vị quản lý cột điện xem xét, nếu công tác trên không cần thiết phải cắt điện thì có thể thỏa thuận để thi công ngay.

Trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho các mục đích an ninh, quốc phòng, phòng chống lụt bão thì cho phép tiến hành vừa lắp đặt vừa hoàn tất thủ tục nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho đơn vị quản lý cột điện biết. Chậm nhất sau 5 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành công việc phải nộp hồ sơ cho đơn vị quản lý cột điện.

Trường hợp phục vụ cho hội nghị, lễ hội thì đơn vị có nhu cầu sử dụng chung cột điện được phép tiến hành thực hiện nhưng phải thông báo bằng văn bản cho đơn vị quản lý cột điện trước khi thực hiện. Chậm nhất sau 3 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành công việc phải nộp hồ sơ cho đơn vị quản lý cột điện.

2. Nhằm đảm bảo an toàn lao động, các đơn vị thi công hệ thống khác trên cột điện sử dụng chung phải đăng ký công tác với đơn vị quản lý cột điện. Cụ thể: đăng ký công tác, lập biên bản khảo sát hiện trường, nhận và bàn giao hiện trường, kiểm tra, trả phiếu công tác.

Các đơn vị phải tổ chức tập huấn kiến thức an toàn điện, an toàn lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ an toàn lao động cho nhân viên của mình theo quy định. Nhân viên khi làm việc trên cột điện phải qua sát hạch và đủ điều kiện theo quy định hiện hành của nhà nước mới được phép thực hiện công tác sửa chữa.

Điều 10. Phối hợp tháo dỡ di dời cột điện sử dụng chung

1. Khi thực hiện các công tác sửa chữa, cải tạo, bảo trì theo kế hoạch nếu có ảnh hưởng đến hệ thống khác trên cột điện thì đơn vị quản lý cột điện cần thông báo lịch công tác trước 15 ngày cho các đơn vị sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp xử lý. Đến ngày thực hiện công tác của đơn vị quản lý cột điện mà vẫn không có sự phối hợp xử lý của các đơn vị sử dụng chung cột điện thì đơn vị quản lý cột điện vẫn triển khai công tác và được quyền thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Quy chế này.

Đơn vị quản lý cột điện là đầu mối thông báo cho các đơn vị sử dụng chung cột điện để cùng phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phải tháo dỡ, di dời cột điện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi cần thiết.

2. Khi nhận được văn bản các chủ dự án yêu cầu di dời thu hồi các cột điện sử dụng chung hoặc ngầm hóa lưới điện thì đơn vị quản lý cột điện phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phối hợp khảo sát thiết kế, chuẩn bị kế hoạch và thực hiện di dời đồng bộ theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và theo các quy định hiện hành của nhà nước về thẩm định và xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Đơn vị quản lý cột điện chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột điện khi phải di dời và tất cả các cột điện thuộc tài sản của mình đang tồn tại nhưng không còn sử dụng.

Trường hợp trên cột điện phải tháo dỡ, di dời còn có hệ thống khác trên cột

điện nhưng không thể nhận biết được chủ sở hữu thì đơn vị quản lý cột điện phải thông báo 03 lần liên tục trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời phải báo cáo Sở Công Thương để phối hợp giải quyết. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không nhận được ý kiến phản hồi, đơn vị quản lý cột điện được quyền thực hiện theo khoản 3 Điều 14 của Quy chế này.

Điều 11. Hồ sơ đầu tư mới, sửa chữa các hệ thống khác trên cột điện sử dụng chung

1. Hồ sơ thiết kế các hệ thống khác trên cột điện phải được đơn vị có chức năng lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật. Các đơn vị sử dụng chung cột điện có trách nhiệm gửi hồ sơ thiết kế cho đơn vị quản lý cột điện để xem xét khả năng đáp ứng của cột điện. Thời gian xem xét và trả lời của đơn vị quản lý cột điện không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; trường hợp phải bổ sung hồ sơ thì không quá 10 ngày làm việc. Trường hợp đơn vị quản lý cột điện không đồng ý thì phải nêu rõ lý do và báo cáo cho Sở Công Thương biết.

2. Các đơn vị khác sử dụng chung cột điện phải gửi trước kế hoạch của đơn vị mình về xây dựng, phát triển hệ thống khác trên cột điện trong thời gian 6 tháng cho đơn vị quản lý cột điện, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với đơn vị quản lý cột điện. Nếu kế hoạch phát triển được thỏa thuận, đơn vị quản lý cột điện có thể cùng với đơn vị sử dụng chung cột điện tiến hành bổ sung vào hợp đồng đã ký kết bằng phụ lục hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng mới.

3. Đơn vị quản lý cột điện được quyền từ chối thỏa thuận việc xây dựng, phát triển của các đơn vị có hệ thống khác trên cột điện nếu đơn vị quản lý cột điện xét thấy hồ sơ thiết kế không đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn, môi trường, mỹ quan đô thị theo quy định hiện hành.

Đơn vị quản lý cột điện được quyền đình chỉ thi công tại hiện trường nếu các đơn vị khác thi công không có hoặc không thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công đã được đơn vị quản lý cột điện thỏa thuận, thi công không đăng ký công tác, thi công không đảm bảo an toàn, có nguy cơ xảy ra tai nạn gây chết người.

Điều 12. Xử lý sự cố các hệ thống trên cột điện

Các đơn vị sử dụng chung cột điện và đơn vị quản lý cột điện phải thiết lập đường dây nóng 24/24 giờ của từng phạm vi, lập và nộp đầy đủ các số điện thoại liên lạc cần thiết và danh sách cán bộ phụ trách cho đơn vị quản lý cột điện và Sở Công Thương. Khi có sự cố hoặc tình huống khẩn cấp, trong vòng 2 giờ các bên phải phối hợp khắc phục xong. Việc xử lý sự cố tài sản của đơn vị nào thì đơn vị đó chịu trách nhiệm xử lý và phải phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý cột điện.

Điều 13. Cách thức thỏa thuận sử dụng chung cột điện

1. Việc thỏa thuận sử dụng chung cột điện giữa đơn vị quản lý cột điện và các đơn vị sử dụng chung cột điện theo Quy chế này trên tinh thần hợp tác, bình đẳng các bên cùng có lợi thông qua hợp đồng đúng theo pháp luật quy định.

2. Các đơn vị sử dụng chung cột điện kể cả phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh phải có thỏa thuận, đăng ký hoặc biên bản nguyên tắc, cung cấp địa chỉ, số điện thoại, người đại diện liên hệ công tác để quản lý lắp đặt, bảo dưỡng, tháo dỡ thu hồi

hệ thống khác trên cột điện. Việc thỏa thuận sử dụng chung cột điện trên cơ sở thỏa mãn các điều kiện về kỹ thuật, mỹ quan, an toàn và các thỏa thuận khác theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Điều 14. Trình tự thỏa thuận sử dụng chung cột điện

1. Đơn vị quản lý cột điện phải thông báo rộng rãi trên báo đài địa phương về kế hoạch thỏa thuận sử dụng chung cột điện theo quy định của Quy chế này.

2. Đối với những hệ thống khác hiện treo móc trên cột điện chưa đảm bảo kỹ, mỹ thuật, an toàn; các cột điện không còn sử dụng; không phù hợp thì đơn vị quản lý cột điện phải tổ chức khảo sát thực tế, có văn bản yêu cầu các đơn vị sử dụng chung cột điện sớm có kế hoạch phối hợp khắc phục tồn tại một cách có hiệu quả. Việc khắc phục những tồn tại, bất hợp lý phải được thực hiện và hoàn thành xong trong thời gian 6 tháng kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực.

3. Trường hợp các đơn vị khác sử dụng chung cột điện nhưng không đăng ký, hợp đồng, thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị quản lý cột điện hoặc không phối hợp giải quyết những bất thường do hệ thống khác trên cột điện đe dọa gây sự cố lưới điện, đơn vị quản lý cột điện được quyền báo cáo Sở Công Thương. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cùng giám sát đơn vị quản lý cột điện tháo dỡ hệ thống khác trên cột điện để xử lý các khiếm khuyết đe dọa gây sự cố. Trong trường hợp đó, đơn vị quản lý cột điện không phải chịu trách nhiệm đến việc hư hỏng vật tư, thiết bị cũng như tín hiệu đường truyền, thông tin liên lạc của các đơn vị khác.

Điều 15. Thủ tục hồ sơ để thực hiện hợp đồng sử dụng chung cột điện

Hồ sơ đăng ký sử dụng chung cột điện bao gồm:

- Đơn đề nghị sử dụng chung cột điện.
- Quyết định thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng.
- Hồ sơ thiết kế được đơn vị tư vấn có chức năng lập và phê duyệt theo quy định của pháp luật. Các hồ sơ thiết kế này phải đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật, mỹ quan, an toàn.

Chương III PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Điều 16. Phân công nhiệm vụ

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan để quy định các dấu hiệu nhận biết các loại hệ thống dây sử dụng chung cột điện; giải quyết vướng mắc, hướng dẫn chi tiết, công khai quy trình thủ tục quản lý nhà nước về việc đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng, thu hồi các hệ thống chuyên ngành trên cột điện theo quy định của nhà nước và Quy chế này.

b) Phối hợp với các sở, ngành chức năng liên quan thực hiện công tác kiểm tra,

giám sát các đơn vị sử dụng chung cột điện thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Quy chế này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với Sở Công Thương giải quyết các vấn đề vướng mắc về bưu chính, viễn thông có liên quan đến việc sử dụng chung cột điện trong phạm vi toàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng:

Phối hợp với Sở Công Thương giải quyết các vấn đề vướng mắc về quy hoạch xây dựng trong việc đầu tư xây dựng, cải tạo duy tu bảo dưỡng, các hệ thống chuyên ngành trên cột điện theo quy định của nhà nước và Quy chế này.

4. Sở Giao thông vận tải:

Phối hợp với Sở Công Thương, các ngành chức năng và các địa phương giải quyết các vấn đề vướng mắc về hành lang đường bộ để đầu tư xây dựng hệ thống cột điện phù hợp với hành lang đường bộ.

5. Sở Tài chính:

Hướng dẫn quy định mức tiền cho thuê, quản lý và sử dụng các khoản tiền phạt theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cơ chế thu chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị sử dụng chung cột điện với đơn vị quản lý cột điện.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Phối hợp với các Sở: Xây dựng, Công Thương, Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan cùng giám sát việc tuân thủ Quy chế này và thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật trên địa bàn mình quản lý.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban ngành của tỉnh để quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng mới, duy tu bảo dưỡng, đền bù giải tỏa lưới điện và hệ thống khác trên cột điện để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng, chỉnh trang đô thị.

c) Chỉ đạo các ban ngành chức năng trực thuộc thỏa thuận vị trí, hướng tuyến của lưới điện và hệ thống khác trên cột điện, hỗ trợ cho đơn vị quản lý cột điện, đơn vị khác sử dụng chung cột điện thực hiện tốt dịch vụ và các vấn đề khác có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc sử dụng chung cột điện và thông báo kịp thời những hành vi của tổ chức, cá nhân vi phạm nội dung của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan cho các cơ quan chức năng để xử lý theo thẩm quyền.

8. Đơn vị quản lý cột điện:

a) Đầu tư phát triển, vận hành, duy tu bảo dưỡng, tháo dỡ thu hồi cột điện sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

b) Thỏa thuận các biện pháp thi công các công trình có liên quan đến sử dụng chung cột điện theo thời gian quy định tại Quy chế này.

c) Đơn vị quản lý cột điện chủ động tổ chức họp bàn khi cần thiết để thỏa thuận với các đơn vị khác sử dụng chung cột điện, hoặc giải quyết các vướng mắc

(nếu có).

d) Thông báo kế hoạch tiến độ di dời, tháo dỡ các cột điện để giải phóng mặt bằng ngay sau khi nhận được văn bản yêu cầu và thỏa thuận tiến độ thực hiện với các chủ dự án.

e) Chủ động phối hợp để thực hiện nhiệm vụ với các đơn vị sử dụng chung cột điện trong việc lắp đặt, xử lý sự cố trong trường hợp khẩn cấp hoặc đột xuất phục vụ cho mục đích an ninh, quốc phòng, phòng chống lụt bão.

9. Đơn vị khác sử dụng chung cột điện:

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị quản lý cột điện thực hiện Quy chế này và quy định khác của pháp luật hiện hành.

Chương IV

KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT VI ƯỚNG MẮC VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Các cơ quan chức năng của tỉnh, Thanh tra điện lực, Thanh tra Thông tin và Truyền thông căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình thường xuyên tổ chức việc kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 18. Đơn vị quản lý cột điện phải tổ chức kiểm tra việc chấp hành Quy chế này, định kỳ hàng quý báo cáo cho Sở Công Thương để kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh khi thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Các hoạt động sử dụng chung cột điện thuộc các tổ chức, cá nhân có liên quan đều phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, hoặc Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung của Quy chế này, Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, các cấp liên quan đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung thay thế cho phù hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương VI

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 22. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký Quyết định ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Hà